TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **57**/2024/HS-ST
Ngày 25/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình;
Ông Lê Văn Mỳ.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu chính trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai (xét xử trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T**, sinh ngày 09/3/1996; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T1, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1969; bị cáo là con một và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 13/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V; bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện V, do Thiếu tá Nguyễn Văn T3, Thượng úy Nguyễn Xuân B và Hạ sĩ Nguyễn Văn H là lực lượng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp giám sát, quản lý.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Huy H1, sinh ngày 15/10/2006; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T ở chung phòng trọ cùng bà Lưu Thúy K (là dì họ) và Nguyễn Huy H1, sinh ngày 15/10/2006 (con bà K) tại ấp B, xã B, huyện V, tỉnh

Đồng Nai. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/11/2023, T sử dụng điện thoại di động S A50 liên hệ với đối tượng sử dụng tài khoản Messenger "Sống về đêm" để mua ma túy về sử dụng, người này đồng ý và hẹn giao ma túy tại ngã tư A, thành phố B. Sau đó T mượn xe mô tô biển số 59F1-066.47 của bà Lưu Thúy K, đồng thời rủ Nguyễn Huy H1 cùng đi, nhưng T nói với H1 là đi chơi. T điều khiển xe chở H1 đến khu vực A, H1 đứng trông xe còn T đến gặp một nam thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng. T nhận ma túy và cất giấu trong người rồi chở H1 về phòng trọ tại ấp B, xã B, huyện V. Tại khu vực nhà trọ T gặp B1 (không rõ họ, địa chỉ) là bạn mới quen nên B1, T và H1 vào phòng trọ. T lên gác lửng chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa gắn ống hút và tẩu thủy tinh rồi đổ ma túy vào tẩu, đốt lửa nung nóng và cùng B1, H1 lần lượt sử dụng hết số ma túy do T mua. Sau đó B1 ra về, T giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bịch nilon chứa ma túy đã sử dụng tại phòng trọ rồi T và H1 đi ngủ.

Khoảng 22 giờ ngày 12/11/2023, Công an xã B kiểm tra hành chính phòng trọ nơi T, H1 đang ở phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bịch nilon. Lực lượng Công an tiến hành làm việc, T cùng H1 đầu thú và khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã tiến hành lập hồ sơ và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xét nghiệm (test) chất ma túy xác định T và H1 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 tẩu thủy tinh gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng, quấn băng keo màu đen gắn chai nhựa, bên trong nỏ có bám chất mềm màu trắng; 01 bịch nylon đã bị cắt một đầu, bên trong có bám bụi tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu xanh đen.

Tại bản kết luận giám định số 2531/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) bám dính trong 01 gói nylon bị cắt một đầu được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

H2 lại đối tượng sau giám định trong niêm phong số 2531/KL-KTHS.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 59F1-066.47 do Phạm Minh T sử dụng làm phương tiện mua ma túy. Tuy nhiên nguồn gốc xe trên do Nguyễn Huy H1, sinh năm 1996, ngụ tại ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2021, ông H1 bán lại cho bà Lưu Thúy K, sinh năm 1970, thường trú tại ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 12/11/2023, bà K cho T mượn xe mô tô nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không thu giữ xe mô tô biển số 59F1-066.47, là phù hợp quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 62/CT-VKSVC ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội "Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ở điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/11/2023, tại ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Phạm Minh T cung cấp ma túy và bộ D tổ chức cho Nguyễn Huy H1 là người chưa thành niên và đối tượng B1 (chưa rõ họ, địa chỉ) cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số: 2351/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ đối với mẫu giám định ký hiệu (M1), (M2) và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c (đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người từng sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy, biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này; tuy nhiên bản thân bị cáo lại đi mua ma túy, tổ chức sử dụng đưa trái phép chất ma túy vào người bằng cách bỏ ma túy vào tẩu thủy tinh đốt nóng rồi cùng nhau sử dụng với người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền

quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật và các loại tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không thu giữ xe mô tô biển số 59F1-066.47, là đúng quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống hút màu trắng quấn băng keo màu đen; 01 (một) chai nước nhựa; 01 (một) gói mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 2531/KL-KTHS ngày 17/11/2023. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động S A50, màu xanh đen (đã niêm phong), là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[7] Đối với đối tượng tên B1 có hành vi sử dụng chung ma túy, nhưng quá trình điều tra chưa xác định được thông tin và nơi cư trú; đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối tượng nam thanh niên bán ma túy cho T, không có dữ liệu xác minh nên không có căn cứ xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động S A50, màu xanh đen (đã niêm phong). Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống hút màu trắng quấn băng keo màu đen; 01 (một) chai nhựa; 01 (một) gói mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 2531/KL-KTHS ngày 17/11/2023. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn